

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG THÁNG 4 NĂM 2025
CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ XÂY DỰNG
(Từ ngày 16/3/2025 đến ngày 15/4/2025)**

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
											Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	SỞ XÂY DỰNG																	
I	Ban Giám đốc Sở																	
1	Nguyễn Văn Vinh	GĐ	x		x		x		x									C
2	Nguyễn Như Nguyên	PGĐ	x		x		x		x									B
3	Nguyễn Văn Vinh	PGĐ	x		x		x		x									C
4	Trần Quang Ngọc	PGĐ	x		x		x		x									B
5	Trần Ngọc Quang	PGĐ	x		x		x		x									B
II	Văn phòng Sở																	
	Tập thể phòng										180	0	2	182	100	0	0	A
1	Phan Thụy Phương Đông	CVP	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
											Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
2	Phan Thị Ngọc Thủy	PCVP	x		x		x		x		22	0	0	22	100	0	0	A
3	Phan Thị Hồng Duân	PCVP	x		x		x		x		20	0	0	20	100	0	0	B
4	Hồng Thân	PCVP	x		x		x		x		13	0	0	13	100	0	0	B
5	Ngụy Ngọc Tuyên	CVC	x		x		x		x		14	0	0	14	100	0	0	B
6	Trượng Thanh Sang	CVC	x		x		x		x		12	0	2	14	100	0	0	B
7	Phú Văn Nghĩa	CV	x		x		x		x		9	0	0	9	100	0	0	B
8	Nguyễn Thị Bích Dung	CV	x		x		x		x		21	0	0	21	100	0	0	A
9	Phan Thị Ngọc Linh	CV	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B
10	Quảng Thị Mộng Dừa	CV	x		x		x		x		12	0	0	12	100	0	0	B
11	Nguyễn Thị Thùy Trang	KT	x		x		x		x		6	0	0	6	100	0	0	B
12	Lê Thị Phương Bắc	KT	x		x		x		x		13	0	0	13	100	0	0	B
13	Trần Nguyễn Anh Thư	CV	x		x		x		x		12	0	0	12	100	0	0	A
14	Nguyễn Thị Mai Thi	CV	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B
15	Nguyễn Thúy Khâm	CV	x		x		x		x		6	0	0	6	100	0	0	B
16	Nguyễn Thị Kiều Diễm	CS	x		x		x		x		11	0	0	11	100	0	0	A

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
											Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
17	Phạm Ngọc Thảo	NV	x		x		x		x									B
18	Nguyễn Vũ Hoàng	LX	x		x		x		x									B
19	Nguyễn Hải Bằng	LX	x		x		x		x									B
III	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng và Hạ tầng kỹ thuật																	
	Tập thể Phòng										203	0	0	203	100	0	0	A
1	Hồ Thanh Thành	TP	x		x		x		x		24	0	0	24	100	0	0	B
2	Nguyễn Khắc Hoan	PTP	x		x		x		x		15	0	0	15	100	0	0	C
3	Đào Thị Thanh Huyền	PTP	x		x		x		x		20	0	0	20	100	0	0	A
4	Hàng Thị Tri Thủy	CV	x		x		x		x		16	0	0	16	100	0	0	B
5	Đỗ Thị Hồng Chuyên	CV	x		x		x		x		19	0	0	19	100	0	0	B
6	Nguyễn Bảo Bình	CVC	x		x		x		x		33	0	0	33	100	0	0	B
7	Nguyễn Văn Tú	CV	x		x		x		x		17	0	0	17	100	0	0	A
8	Phan Thị Thanh Huyền	CVC	x		x		x		x		11	0	0	11	100	0	0	B
9	Lê Chu Lâm	CV	x		x		x		x		26	0	0	26	100	0	0	B
10	Nguyễn Lê Long	CVC	x		x		x		x		15	0	0	15	100	0	0	B
11	Nguyễn Đình Duy	CV	x		x		x		x		7	0	0	7	100	0	0	B

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
											Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
IV	Phòng Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở																	
	Tập thể Phòng		x		x		x		x		213	0	0	213	100	2	0	B
1	Trần Anh Khoa	PTP	x		x		x		x		2	0	0	2	100	0	0	B
2	Nguyễn Xuân Kỳ	PTP	x		x		x		x		7	0	0	7	100	0	0	C
3	Nguyễn Trần Anh Khoa	PTP	x		x		x		x		12	0	0	12	100	0	0	A
4	Nguyễn Quang Huy	CV	x		x		x		x		42	0	0	42	100	0	0	A
5	Dương Hải Âu	CV	x		x		x		x		16	0	0	16	100	0	0	A
6	Tô Thị Mai Hương	CV	x		x		x		x		21	0	0	21	100	0	0	B
7	Huỳnh Thị Duy Thao	CVC	x		x		x		x		21	0	0	21	100	0	0	B
8	Nguyễn Thị Phương Dung	CV	x		x		x		x		15	0	0	15	100	2	0	C
9	Trần Thị Mỹ Vân	CVC	x		x		x		x		10	0	0	10	100	0	0	B
10	Nguyễn Đình Luân	CV	x		x		x		x		10	0	0	10	100	0	0	C
11	Phạm Thanh Hoàng	CV	x		x		x		x		18	0	0	18	100	0	0	B
12	Bùi Kế Tường	CV	x		x		x		x		9	0	0	9	100	0	0	B
13	Nguyễn Ngọc Nhân	CV	x		x		x		x		10	0	0	10	100	0	0	B
14	Phan Lê Bảo Châu	CV	x		x		x		x		12	0	0	12	100	0	0	B
15	Lê Phan Quỳnh Châu	CV	x		x		x		x		8	0	0	8	100	0	0	B
V	Thanh tra Sở Xây dựng																	

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
											Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
	Tập thể phòng										108	0	8	116	100	0	0	A
1	Nguyễn Văn Mọc	CTT	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	A
2	Mai Ngọc Vương	PCTT	x		x		x		x		8	0	7	15	100	0	0	B
3	Nguyễn Thế Tiến	PCTT	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B
4	Đặng Thị Thanh Thúy	TTVC	x		x		x		x		6	0	0	6	100	0	0	B
5	Phan Văn Triển	CV	x		x		x		x		2	0	0	2	100	0	0	B
6	Phạm Ất	CV	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	B
7	Mai Thị Mỹ Linh	CV	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	A
8	Lưu Thị Thúy Quỳnh	TTV	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
9	Lê Đình Phú	TTVC	x		x		x		x		7	0	1	8	100	0	0	B
10	Trần Thị Thúy Vy	TTVC	x		x		x		x		8	0	0	8	100	0	0	A
11	Nguyễn Thành Nguyên	TTVC	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	B
12	Trần Minh Mẫn	CV	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	B
13	Hồ Thanh Hòa	CVC	x		x		x		x		8	0	0	8	100	0	0	A
14	Phạm Thị Thùy Trang	TTV	x		x		x		x		6	0	0	6	100	0	0	B
15	Mai Thanh Tâm	TTV	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
16	Nguyễn Thanh Huy	TTV	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	B
17	Huỳnh Cường	TTV	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B
18	Nguyễn Ngọc Bảo Huy	TTV	x		x		x		x		2	0	0	2	100	0	0	B
19	Lê Văn Hòa	TTV	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	A

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
											Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
20	Nguyễn Tường Xuân Hải	TTV	x		x		x		x		2	0	0	2	100	0	0	B
21	Nguyễn Đình Tuấn	TTV	x		x		x		x		2	0	0	2	100	0	0	B
22	Nguyễn Viết Cường	TTV	x		x		x		x		1	0	0	1	100	0	0	B
23	Trần Uy Linh	TTVC	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B
24	Ngô Đình Bích Trâm	TTV	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	A
25	Nguyễn An Bình	TTV	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	B
26	Trần Hồng Phong	CV	x		x		x		x		2	0	0	2	100	0	0	B
VI	Phòng Quản lý vận tải																	
	Tập thể phòng										83	0	11	94	100	0	0	A
1	Vũ Quang Tâm	TP	x		x		x		x		0	0	2	2	100	0	0	B
2	Nguyễn Hữu Thế	PTP	x		x		x		x		8	0	2	10	100	0	0	B
3	Hồ Quang Tỉnh	PTP	x		x		x		x		13	0	2	15	100	0	0	B
4	Lê Thị Thu Phương	CVC	x		x		x		x		11	0	0	11	100	0	0	B
5	Huỳnh Văn Ngọc	CVC	x		x		x		x		19	0	5	24	100	0	0	B
6	Huỳnh Trọng Tú	CV	x		x		x		x		32	0	0	32	100	0	0	A
VII	Phòng Quản lý giao thông																	
	Tập thể phòng										155	0	0	155	100	0	0	A
1	Lê Tiến Mạnh	TP	x		x		x		x		10	0	0	10	100	0	0	A
2	Phạm Thông	PTP	x		x		x		x		0	0	0	0	100	0	0	B
3	Nguyễn Xuân Hưng	PTP	x		x		x		x		20	0	0	20	100	0	0	B

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
											Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
4	Hà Thúc Truyền	CV	x		x		x		x		33	0	0	33	100	0	0	B
5	Đỗ Minh Khoa	CV	x		x		x		x		15	0	0	15	100	0	0	B
6	Trương Thanh Thiên Tử	CV	x		x		x		x		20	0	0	20	100	0	0	B
7	Trương Thanh Thuận	CV	x		x		x		x		27	0	0	27	100	0	0	B
8	Phạm Thành Đạt	CV	x		x		x		x		30	0	0	30	100	0	0	A
VIII	Trung tâm Quản lý nhà và chung cư																	
	Tập thể Trung tâm										64	0	04	68	100	0	0	A
1	Nguyễn Hải Nguyên	GĐ	x		x		x		x									B
2	Đình Bảo Hoàng	PGĐ	x		x		x		x									A
a	Phòng Hành chính - Tổng hợp										42	0	0	42	100	0	0	B
1	Lê Thị Lương	TP	x		x		x		x		7	0	0	7	100	0	0	B
2	Nguyễn Thị Thái Hiền	Kế toán	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
3	Bùi Thị Dung	Nhân viên	x		x		x		x		9	0	0	9	100	0	0	B
4	Bùi Thị Thanh Thuỷ	Nhân viên	x		x		x		x		8	0	0	8	100	0	0	B
5	Nguyễn Nhật Trường	Nhân viên	x		x		x		x		13	0	0	13	100	0	0	B
b	Phòng Kỹ thuật - Quản lý nhà										22	0	4	26	100	0	0	A

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
											Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
1	Hoàng Thị Yến	PTP	x		x		x		x		4	0	1	5	100	0	0	A
2	Nguyễn Hữu Hoàn	PTP	x		x		x		x		4	0	3	7	100	0	0	B
3	Trần Chí Sao	Nhân viên	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	A
4	Đỗ Đặng Thanh Tân	Nhân viên	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
5	Phạm Ngọc Hùng	Nhân viên	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
IX	Trung tâm Quy hoạch kiểm định chất lượng xây dựng																	
	Tập thể Trung tâm										86	0	40	126	100	0	0	B
1	Nguyễn Hữu Nhân	Giám đốc	x		x		x		x									B
2	Lê Văn Liêm	P. GD	x		x		x		x									B
3	Nguyễn Anh Vũ	P. GD	x		x		x		x									B
a	Phòng Hành chính tổng hợp		x		x		x		x		11	0	0	11	100	0	0	B
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó phòng	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
2	Huỳnh Thị Thanh Thoa	Nhân viên	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B
3	Hồ Thị Thu Hiền	Nhân viên	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B
b	Phòng Kế toán - Tài Vụ										17	0	1	18	100	0	0	B

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
											Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
1	Hoàng Văn Thọ	TP	x		x		x		x		6	1	0	7	100	0	0	B
2	Nguyễn Thị Luận	Nhân viên	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
3	Phan Thị Thu Thủy	Nhân viên	x		x		x		x		6	0	0	6	100	0	0	B
c	Phòng Thí nghiệm - Kiểm định										32	0	32	64	100	0	0	B
1	Trần Đình Phan	TP	x		x		x		x		4	0	4	8	100	0	0	B
2	Nguyễn Giáp Vũ	PTP	x		x		x		x		5	0	3	8	100	0	0	B
3	Từ Thị Phượng Liên	Nhân viên	x		x		x		x		3	0	2	5	100	0	0	B
4	Huỳnh Văn Thắng	Nhân viên	x		x		x		x		3	0	3	6	100	0	0	B
5	Nguyễn Đặng Hiếu	Nhân viên	x		x		x		x		3	0	5	8	100	0	0	B
6	Tôn Long Tâm	Nhân viên	x		x		x		x		3	0	3	6	100	0	0	B
7	Lê Thanh Hải	Nhân viên	x		x		x		x		4	0	5	9	100	0	0	B
8	Nguyễn Khắc Anh	Nhân viên	x		x		x		x		4	0	5	9	100	0	0	B

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
											Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
2	Lê Kông Quyền	PGĐ	x		x		x		x									B
a	Phòng Hành chính - Tổng hợp										56	0	0	56	100	0	0	A
1	Võ Đình Thiệu	TP	x		x		x		x		7	0	0	7	100	0	0	A
2	Trần Thị Mận	PTP	x		x		x		x		12	0	0	12	100	0	0	B
3	Nguyễn Thị Thanh Dung	PTP	x		x		x		x		6	0	0	6	100	0	0	B
4	Chu Thị Thu Hiền	Kế toán	x		x		x		x		8	0	0	8	100	0	0	B
5	Lê Hữu Thuận	Nhân viên	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	B
6	Nguyễn Phương Thúy	Thủ quỹ																Nghi thai sản
7	Trần Thế Vũ	Nhân viên	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
8	Lê Phương Anh	Nhân viên	x		x		x		x		7	0	0	7	100	0	0	B
9	Nguyễn Huỳnh Mỹ Duyên	Nhân viên	x		x		x		x		7	0	0	7	100	0	0	A
b	Phòng Kỹ thuật Đăng kiểm										51	0	0	51	100	0	0	B
1	Nguyễn Minh Lân	TP	x		x		x		x		8	0	0	8	100	0	0	B
2	Hồ Quang Vinh	PTP	x		x		x		x		8	0	0	8	100	0	0	B
3	Huỳnh Thái Tài	PTP	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
4	Đỗ Tấn Phát	ĐKV	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
5	Ngô Anh Tuấn	ĐKV	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B

STT	Đơn vị/Họ và tên	Chức vụ	Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		Về phẩm chất đạo đức lối sống		Tác phong, lề lối làm việc		Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao							Kết quả đánh giá
			Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tổng số công việc phải giải quyết trong tháng			Công việc đã giải quyết trong tháng	Tỷ lệ đạt (%)	Số lần giải quyết trễ thời hạn theo quy định	Công việc chuyển tiếp thực hiện trong tháng sau theo kế hoạch	
											Công việc trọng tâm trong tháng	Công việc chuyển tiếp tháng trước	Công việc đột xuất, phát sinh trong tháng					
6	Nguyễn Hữu Thành	ĐKV	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
7	Huỳnh Tấn Phát	ĐKV	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B
8	Lê Trọng Luật	ĐKV	x		x		x		x		5	0	0	5	100	0	0	B
9	Tạ Khải Huân	ĐKV	x		x		x		x		4	0	0	4	100	0	0	B
10	Ngô Văn Vinh	Nhân viên	x		x		x		x		3	0	0	3	100	0	0	B

Ghi chú:

* Loại C: (Nguyễn Văn Vinh GD, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Khắc Hoan: Kiểm điểm việc thực hiện dự án BT; Nguyễn Xuân Kỳ, Nguyễn Đình Luân: Kiểm điểm cá nhân trong công tác phối hợp, tham mưu giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể tham mưu xử lý thủ tục cấp giấy phép xây dựng tại dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và sản xuất nước khoáng của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất KrôngPha; Nguyễn Thị Phương Dung: 02 hồ sơ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn).

